

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Gio Linh (Đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ thẩm định và đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Gio Linh tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 14/5/2020 về việc đề nghị phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Gio Linh (Đợt 1)

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 854/TTr-SLĐTBXH ngày 14/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Gio Linh, như sau

TT	Tên nhóm đối tượng	Số lượng (Người)	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)
1	Người có công với cách mạng	1.901	2.847.000.000
2	Đối tượng bảo trợ xã hội	4.497	6.719.500.000
3	Người thuộc hộ nghèo	2.782	2.086.500.000
4	Người thuộc hộ cận nghèo	4.936	3.701.500.000
	Tổng cộng	14.116	15.354.500.000

- Tổng số người được hỗ trợ: **14.116** người.

- Tổng kinh phí được hỗ trợ: **15.354.500.000** đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

(Danh sách các nhóm đối tượng kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch UBND huyện Gio Linh: Kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt. Lựa chọn hình thức chi trả phù hợp, thuận lợi để chuyên kinh phí đến tận tay đối tượng, đảm bảo kịp thời, chính xác, an toàn, không để trùng lặp đối tượng theo quy định và đúng các quy định về công tác phòng, chống dịch COVID-19.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở danh sách đã được phê duyệt, tham mưu trình UBND tỉnh kinh phí hỗ trợ cho địa phương nêu trên.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Gio Linh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTV. Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM_T, VX_T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

BẢNG TỔNG HỢP

**NGƯỜI CÓ CÔNG, ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO,
HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIO LINH (ĐỢT 1)**

(kèm theo Quyết định số: **4250/QĐ-UBND** ngày **15** tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên địa phương (huyện/xã)	Người có công và thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng		ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG TRỢ CẤP BẢO TRỢ XÃ HỘI HÀNG THÁNG		Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ			Tổng kinh phí hỗ trợ (Đồng)
		Số người	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)	Số người	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)	Số người nghèo	Số người cận nghèo	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)	
1	Thị trấn Gio Linh	143	214.500.000	447	667.500.000	253	601	640.500.000	1.522.500.000
2	Thị trấn Cửa Việt	165	246.500.000	240	359.000.000	108	128	177.000.000	782.500.000
3	Xã Gio An	72	108.000.000	165	246.500.000	89	97	139.500.000	494.000.000
4	Xã Gio Châu	33	49.500.000	266	397.000.000	163	743	679.500.000	1.126.000.000
5	Xã Gio Hải	257	385.500.000	408	608.500.000	166	378	408.000.000	1.402.000.000
6	Xã Gio Mai	97	145.500.000	320	478.000.000	99	349	336.000.000	959.500.000
7	Xã Gio Mỹ	204	306.000.000	352	523.000.000	101	309	307.500.000	1.136.500.000
8	Xã Gio Quang	36	54.000.000	167	250.000.000	49	48	72.750.000	376.750.000
9	Xã Gio Sơn	69	103.500.000	265	396.500.000	79	228	230.250.000	730.250.000
10	Xã Gio Việt	82	123.000.000	290	435.000.000	147	92	179.250.000	737.250.000
11	Xã Hải Thái	47	70.500.000	153	229.000.000	75	134	156.750.000	456.250.000

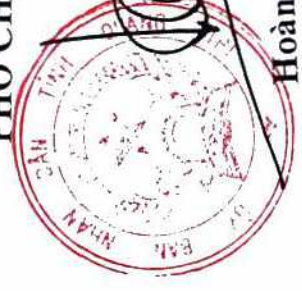
TT	Tên địa phương (huyện/xã)	Người có công và thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng		Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ			Tổng kinh phí hỗ trợ (Đồng)
		Số người	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)	Số người	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)	Số người nghèo	Số người cận nghèo	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)	
12	Xã Linh Hải	17	25.500.000	158	237.000.000	88	243	248.250.000	510.750.000
13	Xã Linh Trường	11	16.500.000	114	170.000.000	1 035	565	1.200.000.000	1.386.500.000
14	Xã Phong Bình	66	99.000.000	416	623.000.000	106	360	349.500.000	1.071.500.000
15	Xã Trung Giang	198	296.000.000	152	225.000.000	69	138	155.250.000	676.250.000
16	Xã Trung Hải	230	342.500.000	263	393.000.000	66	271	252.250.000	987.750.000
17	Xã Trung Sơn	174	261.000.000	321	481.500.000	89	252	255.750.000	998.250.000
	TỔNG CỘNG	1.901	2.847.000.000	4 497	6.719.500.000	2.782	4.936	5.788.000.000	15.354.500.000

- Tổng số người được hỗ trợ: **14.116** người.

- Tổng kinh phí được hỗ trợ: **15.354.500.000** đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)./.

Quảng Trị, ngày **15** tháng **5** năm **2020**
TM. UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam